

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12- 6-2020
V/v “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Thâm

2. Ông Đoàn Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2020 về “Tranh chấp về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm: 1977,

Địa chỉ: Tổ 03, ấp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn B, sinh năm: 1975,

Địa chỉ: Tổ 03, ấp PĐ, xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh.

Chị M và anh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-3-2020, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị yêu cầu được ly hôn với chồng tên Huỳnh Văn B. Vợ chồng chị đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại UBND xã PĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do: Tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã, anh B có người phụ nữ khác bên ngoài, làm bao nhiêu tiền anh B tiêu xài hết, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay tình cảm giữa chị và anh Bạo không còn.

Về con chung: có 02 con chung tên Huỳnh Thị Kim O, sinh ngày 03-11-1997 và Huỳnh Thị Diễm M, sinh ngày: 04-4-2012, hiện cháu O đã có gia đình riêng nhưng do

đang có thai nên cháu về sống chung với vợ chồng chị, cháu M đang sống với vợ chồng. Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diễm M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Kim O đã thành niên và có gia đình riêng, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai anh Huỳnh Văn B trình bày:

Vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã. Anh đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh đồng ý giao vợ anh tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung tên Huỳnh Thị Diễm M.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh ông Lê Văn Hoàng phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị M và anh B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Huỳnh Văn B.

+Về con chung: Giao chị Muội được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Huỳnh Thị Diễm M, sinh ngày: 04-4-2012. Ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Riêng cháu Huỳnh Thị Kim O, sinh ngày 03-11-1997, đã thành niên nên ghi nhận chị M, anh B không yêu cầu giải quyết.

+Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

+ Về án phí: Chị M chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Văn B có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Văn B sống chung với nhau từ năm 1995, đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã PD, huyện GD, tỉnh Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị M có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu ly hôn của chị M, Hội đồng xét xử xét thấy: Do anh chị tính tình không hợp nhau, anh chị chưa thực sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để xây dựng gia đình hạnh phúc, dẫn đến vợ chồng anh chị mâu thuẫn, ly thân. Mặc dù sống chung nhà nhưng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2017 đến nay không hàn gắn được. Nay trong quá trình giải quyết vụ án chị M có yêu cầu ly hôn, anh B có ý kiến đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ ngày Tòa án thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tổ chức phiên họp để hòa giải, tạo điều kiện cho anh chị đoàn tụ vợ chồng nhưng anh B không đến tham gia phiên họp, có yêu cầu được giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị thống nhất có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Kim O, sinh ngày 03-11-1997 và Huỳnh Thị Diễm M, sinh ngày: 04-4-2012, hiện cháu O đã có gia đình riêng, cháu M đang sống với vợ chồng. Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diễm M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; riêng cháu Kim O đã thành niên và có gia đình riêng, tự lao động sinh sống được nên anh chị không yêu cầu giải quyết.

Xét thấy, thực tế anh chị đang thỏa thuận giao chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 người con chung là cháu Diễm M và cháu Diễm M có nguyện vọng muốn sống chung với chị M. Việc thỏa thuận người nuôi con của anh chị là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu Diễm M nên cần giao cho chị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Diễm M là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

[6] Về án phí: Chị M chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, **228** và **273** Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Huỳnh Văn B. Chị M được ly hôn với anh B.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu: Huỳnh Thị Diễm M, sinh ngày: 04-4-2012. Ghi nhận chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Riêng cháu Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1997, đã thành niên và có khả năng lao động sinh sống được, chị M, anh B không yêu cầu nên không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh chị khai không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị M chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000257 ngày 23-3-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã PĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Minh Hiếu

